

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHĨA HƯNG
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2020/DS - ST

Ngày: 12 - 8 - 2020

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHĨA HƯNG - TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Chung.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Rạng.
2. Ông Vũ Đức Khang.

Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Nghĩa Hưng tham gia phiên tòa: Ông Hà Viết Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 10/2020/TLST - TCDS ngày 07 tháng 5 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXXST - TCDS ngày 20 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T- Sinh năm: 1960;

Địa chỉ: Xóm xx, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Bà Hoàng Thị Đ- Sinh năm 1965;

Địa chỉ: Xóm x, xã T, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt bà T và bà Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2020 cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Bà Đinh Thị T trình bày: Bà và bà Đ có quan hệ họ hàng xa với nhau và là hàng xóm với nhau. Do tin tưởng nên trước đây bà đã cho bà Hoàng Thị Đ vay số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*), sau đó bà đã chơi hội cho bà Đ và bà Đ đã thanh toán cho bà số tiền gốc đã vay là 30.000.000 đồng. Đến ngày

13/5/2017 bà Đ còn vay của bà 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và hai bên đã lập lại hợp đồng vay tiền và thoả thuận miệng với nhau với lãi suất là 1,3%/tháng và khi nào bà lấy thì báo trước bà Đ một tuần. Ngoài ra, trước đó bà Đ còn vay bà số tiền là 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) nhưng khi vay hai bên không có giấy tờ gì. Tổng số tiền bà cho bà Đ vay là 20.000.000 đồng (*Hai mươi triệu đồng*). Sau những buổi hoà giải bà Đ không chấp nhận số tiền vay 5.000.000 đồng (*Năm triệu đồng*) vì khi vay hai bên không có giấy tờ và số tiền đó đã trả cho bà T hết rồi. Từ khi lập lại hợp đồng vay tiền bà Đ chưa trả cho bà một khoản tiền gốc nào. Mặc dù bà đã nhiều lần đòi nhưng bà Đ không thanh toán cho bà một khoản tiền nào. Trong quá trình giải quyết vụ án bà đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng yêu cầu bà Đ phải thanh toán cho toàn bộ số tiền gốc đã vay là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và tiền lãi là 4.000.000 đồng kể từ tháng 8 năm 2018 cho đến khi giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, cụ thể: Yêu cầu bà Đ thanh toán số tiền gốc đã vay là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và không yêu cầu trả lãi.

Về hình thức thanh toán nợ: Bà Đinh Thị T yêu cầu bà Hoàng Thị Đ phải thanh toán ngay toàn bộ số tiền gốc cho bà.

Lời khai của bà Hoàng Thị Đ tại các buổi làm việc với tòa án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Bà và bà T có quan hệ họ hàng xa với nhau và cũng làng xóm với nhau. Do điều kiện kinh tế khó khăn nên trước đây bà có vay của bà T số tiền là 45.000.000 đồng (*Bốn mươi năm triệu đồng*) và bà đã thanh toán cho bà T 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Đến ngày 13/5/2017 thì bà còn vay của bà T 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*), sau đó hai bên đã lập lại hợp đồng vay tiền với nhau và không có lãi suất. Ngoài ra bà không còn nợ bà T một khoản tiền nào khác. Nay T yêu cầu bà phải thanh toán cho toàn bộ số tiền gốc đã vay là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) và không yêu cầu tính lãi thì bà xác nhận bà có vay của bà T số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về hình thức thanh toán nợ: Bà Hoàng Thị Đ xác định do làm ăn khó khăn chưa có để thanh toán ngay cho bà T toàn bộ số tiền gốc nên bà xin trả dần.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng các điều 463; 466; 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử chấp nhận yêu cầu của bà Đinh Thị T, buộc bà Hoàng Thị Đ phải thanh toán số tiền gốc đã vay

cho bà T là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*); Về án dân sự sơ thẩm đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Toà án nhận định:

[1] Về tố tụng: Trên cơ sở mối quan hệ họ hàng xa quen biết tin tưởng nhau nên Bà Đinh Thị T đã cho bà Hoàng Thị Đ vay số tiền là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Căn cứ đơn khởi kiện, lời khai của các bên đương sự có đủ cơ sở khẳng định việc bà T có hợp đồng vay tiền với bà Đông là sự việc có thật. Đây là vụ kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn cư trú tại huyện Nghĩa Hưng. Do vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Nghĩa Hưng theo Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét hợp đồng vay tài sản số tiền gốc 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*) giữa bà T và bà Đ là hợp đồng có thật, phù hợp pháp luật và là hợp đồng không có thời hạn, có lãi. Vì hai bên không thỏa thuận thời hạn thanh toán, có thanh toán lãi cho nhau.

Bà Thẩm và bà Đ cũng xác định số tiền vay gốc còn lại là 15.000.000 đồng. Bà Đ đề nghị do làm ăn khó khăn chưa có để thanh toán cho bà T toàn bộ số tiền gốc nên bà xin trả dần, bà T không nhất trí với phương thức trả nợ mà bà Đ đưa ra và bà T yêu cầu đề nghị Tòa án buộc bà Đ phải trả nợ cho bà T tổng số tiền nợ gốc đã vay theo quy định của pháp luật, trả ngay. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn Bà Đinh Thị T là có căn cứ nên chấp nhận và phù hợp với quy định của Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4] Về lãi suất: Tại phiên toà Bà Đinh Thị T không yêu cầu tính lãi suất vì vậy không đặt ra xem xét giải quyết

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tiền tạm ứng án phí cho bà Đinh Thị T. Bà Hoàng Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[6] Về quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghĩa Hưng là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 463, 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc.

1. Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Đinh Thị T đối với bà Hoàng Thị Đ, cụ thể: Buộc bà Hoàng Thị Đ phải thanh toán trả cho Bà Đinh Thị T số nợ gốc đã vay là 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Sau khi án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày bà T có đơn yêu cầu thi hành án mà bà Đ chưa thi hành thì phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc bà Hoàng Thị Đ phải 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đinh Thị T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, trả lại Bà Đinh Thị T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 600.000 đồng theo biên lai số AA/2017/0000792 ngày 07/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng.

Án xử công khai, có mặt bà T, bà Đ. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được yêu cầu thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS ND huyện;
- Chi cục THA dân sự;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)**

Phạm Văn Chung